**PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO DỰ ÁN (PROJECT BASED LEARNING) MÔ HÌNH ỨNG TẠI ĐẠI HỌC AALBORG ĐAN MẠCH VÀ KINH NGHIỆM THỰC HIỆN Ở ĐẠI HỌC DUY TÂN**

 **Th.s Mai Thị Quỳnh Như**

**Khoa Kế toán –Đại học Duy Tân**

Project based learning(PBL) – học tập thông qua dự án thực chất không phải là một môn học cụ thể mà là một phương pháp dạy học, dựa trên việc giao một dự án cho người học và cần sự hợp tác với nhau để tạo nên một sản phẩm, một bài thuyết trình hoặc dạng thể hiện nào đó hoàn thành cuối môn học. Phương pháp này từ lâu đã được ứng dụng tại các trường đại học nổi tiếng trên thế giới có thể kể đến đại học Havard (Hoa Kỳ), Aalborg (Đan Mạch), Eramus(Hà Lan)… và có được những thành quả nhất định đó là gia tăng sự động não của sinh viên cũng như giúp họ có đủ kiến thức để giải quyết vấn đề đặt ra. Hiện nay nhiều trường Đại học trong nước cũng đã ứng dụng PBL trong quá trình giảng dạy trong đó có đại học Duy Tân.

Từ khóa: PBL, Aalborg, Eramus.

1. **Đặt vấn đề**

PBL được xem là một phương pháp học tập chủ động , theo phương pháp này , người học trải qua một quá trình tìm tòi, khám phá để trả lời một câu hỏi, một vấn đề hay một thử thách đòi hỏi tư duy sâu do người dạy đưa ra. Một dự án được lên kế hoạch thực hiện, quản lý, đánh giá cụ thể, phù hợp với nhiều đối tượng học viên, nhằm giúp người học tiếp thu được những nội dung học thuật quan trọng, rèn luyện và phát triển các kỹ năng như làm việc nhóm, giao tiếp và tư duy phản biện và thành quả có được từ phương pháp này là những sản phẩm thiết thực, những bài thuyết trình hay dạng thể hiện có chất lượng tốt của chính các học viên chứ không phải là thực hiện các dự án mà không biết rõ mục đích của nó.

***Lý do lựa chọn PBL trong đổi mới phương pháp giảng dạy***

Tiêu chuẩn cốt lõi của phương pháp này là xây dựng các kỹ năng làm việc thực tế và hình thành thói quen học tập lâu dài. Phương pháp học tập này cũng cho phép học viên giải quyết các vấn đề về giao tiếp, khám phá cơ hội nghề nghiệp, tương tác cùng với các cố vấn giàu kinh nghiệm, sử dụng công nghệ và thể hiện kết quả dự án của mình với mọi người, không chỉ ở bó hẹp ở bối cảnh lớp học. Tuy nhiên lợi ích lớn nhất mà PBL mang lại không chỉ về phía người học mà cả người dạy học, ngày càng nhiều các nghiên cứu lí luận ủng hộ việc áp dụng việc dạy học theo dự án trong trường học để khuyến khích người học, giảm thiểu tình trạng bỏ học, thúc đẩy các kỹ năng học tập hợp tác và nâng cao hiệu quả học tập

***Cách thức ứng dụng PBL trong quá trình học tập ở các trường Đại học***

Trước đây khi chưa thực hiện PBL, đối với những sinh viên đã quá quen với các lớp học truyền thống, 1 thầy và một trò hoặc nhiều trò, sinh viên rất thụ động trong việc học tập và phần trách nhiệm sẽ do người dạy gánh vác. Điều này sẽ làm hạn chế việc tư duy của sinh viên và dẫn đến trạng lười suy nghĩ, thậm chí không có suy nghĩ về vấn đề mình sẽ thực hiện hoặc ý tưởng rất nghèo nàn. Từ khi chuyển sang thực hiện PBL đồng nghĩa với việc sự chuyển đổi việc giảng dạy theo một hướng mới, từ việc làm theo mệnh lệnh của người dạy sang thực hiện các hoạt động tự định hướng theo suy nghĩ của người học; từ việc ghi nhớ, nhắc lại sang khám phá, tích hợp và trình bày; từ chỗ người học lắng nghe và thụ động sang giao tiếp, chịu trách nhiệm; từ việc chỉ biết đến sự kiện, thuật ngữ và nội dung sang thông hiểu các quá trình; từ lý thuyết sang vận dụng lý thuyết; từ chỗ người dạy là trung tâm chuyển sang người học là trung tâm.

Khi xây dựng PBL có 5 nguyên tắc vàng được đặt ra trong quá trình thực hiện:

* Nguyên tắc thứ nhất, kiến thức nền tảng

Trọng tâm của nguyên tắc thứ nhất đó là những dự án được giao cho từng nhóm sinh viên phải dựa trên kiến thức nền tảng trước đó mà họ đã học, ví dụ muốn thự hiện dự án A thì sinh viên phải học những môn học liên quan đến việc thực hiện dự án đó , những môn học này có thể được xem là những môn học tiên quyết trong chương trình đào tạo.

* Nguyên tắc thứ hai, phát thảo cấu trúc dự án

Dựa trên chủ đề đã được giao, từng nhóm sinh viên bắt đầu phát thảo cấu trúc cần thực hiện của vấn đề đó, ví dụ dự án A có nội dung liên quan đến tình hình tài chính của công ty thì sinh viên phải phát thảo tình hình tài chính của công ty gồm những vấn đề gì: tình hình thanh toán, tình hình trả nợ…

* Nguyên tắc thứ ba, xây dựng nội dung liên quan đến chủ đề của dự án

Căn cứ trên nguyên tắc thứ hai, sinh viên sẽ tìm hiểu nội dung của từng khía cạnh cụ thể ví dụ tình hình thanh toán dựa trên yếu tố nào để đánh giá, như thế nào là tốt hoặc như thế nào là chưa tốt?...

* Nguyên tắc thứ tư, tạo ra các tình huống phong phú

Ngoài các vấn đề ở nguyên tắc thứ ba, trong nội dung của nguyên tắc thứ 4 người học ngoại việc tìm hiểu nội dung của dự án A, có thể tìm hiểu thêm một số nghiên cứu khác về vấn đề họ đang thực hiện để có so sánh và đánh giá phù hợp .

* Nguyên tắc thứ năm, tạo động lực phát triển tư duy của người học

Người học vẫn thường có sự lựa chọn khi thiết kế dự án, cho phép họ theo đuổi ý thích và trí tò mò của mình. Trong quá trình trả lời những câu hỏi do chính bản thân đặt ra, sinh viên đã có thể khám phá tìm hiểu thêm về các chủ đề vốn chưa được người dạy đặt ra như mục tiêu dạy học.

1. **Mô hình ứng dụng PBL tại đại học Aalborg Đan Mạch**

Đại học Aalborg được thành lập năm 1974 với các chuyên ngành chủ yếu là về sức khỏe, kỹ thuật và quản trị kinh doanh, trong quá trình giảng dạy các giảng viên quan tâm đến một cách tiếp cận khác để giáo dục dó chính là thay đổi tư duy của người học. Họ quan tâm đến việc cung cấp cho sinh viên một vai trò tích cực trong việc sáng tạo tri thức và xác định lại vai trò của các người dạy trong quá trình học tập. Các nguyên tắc của PBL được triển khai thực hiện tại đại học Aalborg bao gồm 9 nguyên tắc, việc thực hiện mỗi nguyên tắc liên quan đến khía cạnh chính của trường đại học ví dụ tầm nhìn giáo dục , chương trình giảng dạy …

* **Nguyên tắc thứ nhất: tầm nhìn giáo dục**

Mỗi trường đại học phải có tầm nhìn giáo dục rõ ràng , những vấn đề và dự án được đưa ra phải phù hợp với vấn đề đó. Tại đại học Aaborg trong việc thực hiện mô hình PBL dựa trên các nguyên tắc trung tâm như: định hướng vấn đề, tổ chức dự án, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, phương pháp tiếp cận, hợp tác, phản hồi thông tin trong và sau quá trình thực hiện dự án

* **Nguyên tắc thứ hai: chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo cung cấp cho người học phải định hướng cho họ những phương pháp học tập cụ thể cũng liên kết một cách rõ ràng giữa lý thuyết và thực tế . học kỳ đầu tiên sinh viên thường chịu áp lực về vấn đề học tập nên chương trình đào tạo phải đưa ra từng mục tiêu cụ thể ví dụ các môn học ký thuyết sẽ học nội dung gì, định nghĩa vấn đề như thế nào, quản lý dự án ra sao, giải quyết xung đột và cách tiếp cận đề hợp tác trong các bối cảnh. PBL thường được triển khai theo nhóm trong mỗi học kỳ, người học có thể tự lựa chọn chủ đề hoặc nhận các chủ đề từ người hướng dẫn, tuy nhiên những chủ đề này phải liên kết với các mục tiêu giáo dục. Nội dung của chương trình đào tạo được thay đổi thông qua sự phát triển của kiến thức và nhu cầu thực tiễn xã hội. Chương trình đào tạo phải cung cấp đầy đủ cho sinh viên các chi tiết cụ thể của môn học và các dự án dự án, kiến thức nâng cao, kỹ năng của chuyên ngành hay nghề nghiệp .

* **Nguyên tắc thứ ba: người học**

Khác với phương pháp học theo truyền thống mô hình PBL chuyển trọng tâm từ người dạy sang người học, với mỗ dự án được giao theo các mô hình cụ thể được tham gia vào các dự án sinh viên bắt buộc phải hiểu cá vấn đề thì mới có thể tham gia và thực hiện một cách thành công. Trong quá trình làm việc sinh viên có thể duy trì được sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm, gia tăng sự năng động và trách nhiệm của bản thân . Đồng thời sinh viên cũng sẽ nhận được sự hỗ trợ từ phía người dạy để hoàn thành dự án một cách kịp thời.

* **Nguyên tắc thứ tư: người dạy**

Khi đưa ra vấn đề yêu cầu sinh viên thực hiện người dạy phải căn cứ vào mục tiêu của chương trình đào tạo, các mô hình lý thuyết và kỹ năng tiếp cận và xử lý tình huống thực tế. Đồng thời người dạy sẽ định hướng cho sinh viên các khía cạnh liên quan đến vấn đề cần thực hiện hoặc giải quyết các trường hợp liên quan đến vấn đề cộng tác giữa các thành viên trong nhóm, giải quyết các xung đột nội bộ và quản lý dự án như thế nào cho phù hợp.

* **Nguyên tắc thứ năm: đánh giá sinh viên**

Việc đánh giá sinh viên sẽ dự trên các chính sách cụ thể và cấu trúc được xây dựng liên quan đến nội dung của từng dự án. Quy trình đánh gía được thực hiện một cách cẩn thận, không chỉ đánh giá về mặt chất lượng của dự án mà còn để xác định thông qua các công việc dự án , các sinh viên đã đạt được các mục tiêu học tập rộng lớn hơn và đã phát triển những kiến thức của minh đẻ chuyển sang những dụng của các dự án tiếp theo. Mô hình đánh giá thường đặt trọng tâm vào 2 nội dung:

+ Đánh giá nội dung gì?

Nội dụng được đánh giá xây dựng theo cây sơ đồ sau: những vấn đề được đánh giá phải bao gồm phần kiến thức cơ bản liên quan đến vấn đề sinh viên đã học, kiến thức ứng dụng liên quan đến việc sử dụng kiến thức đó để giải quyết vấn đề, kiến thức nâng cao để phân tích, tổng hợp vấn đề và cuối cùng là bài tập cá nhân liên quan đến một nội dung cụ thể.

Những kiến thức cơ bản

Kiến thức nâng cao

Bài tập cá nhân

Những kiến ứng dụng

+ Đánh giá như thế nào?

Mô hình đánh giá từng dự án cụ thể được thế hiện trong bảng sau, ví dụ có 3 phương pháp đánh giá nhưng dự án A chỉ thực hiện 2 phương pháp là đánh giá dựa trên bài thi viết vào cuối kỳ và bài tập lớn (bài tập dự án)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương pháp đánh giá** | **Mô hình đánh giá dự án A** | **Mô hình đánh giá dự án B** | **Mô hình đánh giá dự án C** |
| Bài thi viết vào cuối kỳTrọng số |  Có Tối thiểu 50% , tối đa 60% | Không | CóTối thiểu 40% , tối đa 60%  |
| Bài tập lớnTrọng số | CóTối thiểu 30% , tối đa 40%  | CóTối thiểu 40% , tối đa 60%  | Không  |
| Bài tập cá nhânTrọng số | Không  | Có2-5 bài, mỗi bài tối thiểu 10%, tối đa 15% | Có2-5 bài, mỗi bài tối thiểu 10%, tối đa 15% |
| Tổng trọng số đánh giá | 90% | 90% | 90% |

* **Nguyên tắc thứ sáu: nguồn tài liệu sử dụng**

Nguồn tài liệu bao gồm cả cơ sở vật chất phục vụ cho việc học và giảng dạy, theo đó mỗi nhóm sinh viên sẽ có một không gian làm riêng việc trong suốt cả học kỳ, không gian này có thể là một phòng học nhỏ hoặc một phòng học lớn được phân chia cho nhiều nhóm. Phòng thí nghiệm hoặc các tài liệu cụ thể được cung cấp cho từng nhóm sinh viên có thể truy cập vào các cơ sở dữ liệu trực tuyến thông qua việc cấp quyền truy cập để tạo thuận lợi cho việc hợp tác của các nhóm dự án .

* **Nguyên tắc thứ bày: chương trình quản lý**

Thiết lập cơ cấu và chương trình quản lý phải tạo thuận lợi cho việc thực hiện có hiệu quả các phương pháp giáo dục và quản lý chương trình được thực hiện bởi giảng viên và các nhân viên viên hỗ trợ

* **Nguyên tắc thứ tám: quan hệ đối ngoại**

Việc duy trì những mối quan hệ bên ngoài sẽ hỗ trợ sinh viên trong việc thực hiện dự án một cách có hiệu quả. Người dạy nên tạo điều kiện để người học kết nối với các liên hệ bên ngoài như các doanh nghiệp, các cơ quan xã hội, chính phủ, tổ chức và các đại học khác. Đó cũng giống như là đòn bẩy hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực tập và việc làm sau tốt nghiệp

* **Nguyên tắc thứ chín: nghiên cứu giáo dục**

Những nghiên cứu giáo dục phải được thực hiện dựa trên kết quả của vấn đề nghiên cứu, theo đó hệ thống dữ liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu bao gồm:

+ Tài liệu được sử dụng cho mục đích nội bộ và bên ngoài

+ Nghiên cứu tài liệu để đổi mới mô hình PBL

+ Liên quan đến các bối cảnh từ thực tế cho đến lý thuyết

+ Sử dụng dữ liệu liên quan và các kết quả nghiên cứu khác đã được công bố để thực hiện các nghiên cứu giáo dục.

1. **Triển khai ứng dụng mô hình PBL tại Đại học Duy Tân**

Tại đại học Duy Tân việc áp dụng mô hình PBL đã thực hiện được 3 năm bắt đầu từ việc chia nhỏ mô hình thành nhiều nhóm dành cho sinh viên năm 2, năm 3 và năm cuối. Việc áp dụng mô hình này bước đầu cũng đem lại nhiều kết quả khả quan nhưng điều đạt được lớn nhất đó là phần nào đã thay đổi được tư duy của người học. Theo đó, sinh viên có cái nhìn toàn diện hơn về cách vấn đề, sắp xếp các ý tưởng một cách phù hợp để giải quyết vấn đề.

Tuy nhiên mục tiêu chính của PBL không chỉ giúp người học có đủ kiến thức để thực hiện vấn đề này hay vấn đề khác mà điều cơ bản ở đây là giúp sinh viên động não và tự xây dựng được cấu trúc nhận thức hợp lý. Để triển khai mô hình PBL một cách toàn diện cần đảm bảo được các yếu tố cơ như sau:

* **Thứ nhất: chương trình đào đạo**

Các môn học có sử dụng mô hình PBL, để sinh viên có thể thực hiện được dự án thì thời gian cần có đủ là 1 học kỳ, trong 1 học kỳ sinh viên chỉ học môn số môn học nhất định và thời gian còn lại sẽ thực hiện 2-3 dự án liên quan đến các môn học trước đó. Khi yêu cầu sinh viên học tập dưới dạng mô hình này cần cung cấp cho người học biết được những kỹ năng và kiến thức học có họ được, chứ không phải là chỉ thực hiện cho đủ số tín chỉ trong chương trình đào tạo.

* **Thứ hai: về phía người dạy**

Để sinh viên có những chọn lựa phong phú về vấn đề họ sẽ thực hiện thì người dạy phải có nhiều kiến thức trong các lĩnh vực liên quan đến chủ đề mình sẽ giao cho sinh viên. Đồng thời hỗ trợ sinh viên trong quá trình giải quyết các xung đột giữa các thành viên trong nhóm, cách thức quản lý nhóm, cách thức xây dựng cấu trúc vấn đề và thậm chí có thể tham gia vào làm việc nhóm với vai trò là 1 thành viên của nhóm.

**Thứ ba: về phía người dạy**

Mô hình này được thực hiện với yêu cầu cơ bản về phía người học đó là tính tự giác trong quá trình học tập, người học phải là trung tâm chứ không phải là người dạy. Theo đó từ chỗ chỉ lắng nghe và thụ động chuyển sang chủ động trong giao tiếp, từ việc chỉ biết đến thuật ngữ và nội dung sang thông hiểu các quá trình vấn đề; từ việc chỉ nắm lý thuyết sang biết cách thức vận dụng lý thuyết; từ chỗ lệ thuộc vào giáo viên sang làm chủ lớp học.

 **Thứ tư: về nguồn tài liệu sử dụng**

Thông thường sinh viên hay sử dụng những nguồn tài liệu có sẵn từ thư viện hay các trang web, rất ít sử dụng các thông tin trên các trang web nước ngoài do trình độ tiếng Anh còn hạn chế, vì vậy có thể bổ sung những giáo trình, tài liệu hoặc những tạp chí đã được biên dịch liên quan đến các môn học mà sinh viên sẽ thực hiện trong học kỳ đó nhằm mở rộng tư duy và xem xét được vấn đề trên nhiều khía cạnh khác nhau. Đồng thời nên có những phòng thực hành nhỏ hoặc những phòng học nhỏ giao cho từng nhóm sinh viên khi họ thực hiện dự án trong học kỳ đó.

1. **Kết luận**

Việc triển khai học theo dự án trong thực tế đã được phát triển chính thức thành một chiến lược dạy học. Dạy học theo dự án đã chiếm được vị thế đáng nể trong lớp học người học sinh sẽ hứng thú hơn với việc học khi có cơ hội thâm nhập vào những vấn đề phức tạp, mang tính thách thức cao, và đôi khi đầy rẫy vấn đề nhưng rất sát với thực tế đời sống.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Anette Kolmos (2015), The Aalborg PBL model.
2. Vân Nguyễn, 2014 , Project based learning – phương pháp học tập của thế kỷ 21, <http://neoedu.fpt.edu.vn/project-based-learning-phuong-phap-hoc-tap-cua-the-ky-21/>, ngày truy cập { 25 tháng 3 năm 2015}